**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

**KHOA RĂNG HÀM MẶT**

****

**CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH**

**ĐÀO TẠO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT**

**NĂM THỨ BA – K41**

**(Khóa 2015–2021)**

**Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV : 84**

**Học kỳ 5: 21 tuần** (28/08/2017 – 20/01/2018, có 3 tuần ôn thi và thi), **17 tín chỉ/420 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên học phần** | **Tổng số tín chỉ** | **Phân bố** | | | | **Đánh giá** | **Ghi chú** |
| **Lý thuyết** | | **Thực hành** | |
| **Tín chỉ** | **Số tiết** | **Tín chỉ** | **Số tiết** |
|  | Nội cơ sở | 2 | 1 | 18 | 1 | 45 | Thi |  |
|  | Ngoại cơ sở | 2 | 1 | 18 | 1 | 45 | Thi |  |
|  | Giải phẫu răng | 3 | 1 | 18 | 2 | 60 | Thi |  |
|  | Vật liệu – thiết bị nha khoa | 2 | 1 | 15 | 1 | 30 | Thi |  |
|  | Sinh lý bệnh - Miễn dịch | 3 | 2 | 30 | 1 | 30 | Thi |  |
|  | Mô phỏng lâm sàng | 2 | 1 | 15 | 1 | 30 | Thi |  |
|  | Dược lý | 3 | 2 | 36 | 1 | 30 | Thi |  |
|  | **Tổng cộng** | **17** | **9** | **150** | **8** | **270** |  |  |

***Ghi chú:***

*Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.*

**LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **27/11/2017 – 09/12/2017** | **11/12/2017 – 23/12/2017** |
| **Nhóm 1** | Nội cơ sở | Ngoại cơ sở |
| **Nhóm 2** | Ngoại cơ sở | Nội cơ sở |

**Học kỳ 6: 24 tuần** (22/01/2018 – 07/07/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),   
**17 tín chỉ/510 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên học phần** | **Tổng số tín chỉ** | **Phân bố** | | | | **Đánh giá** | **Ghi chú** |
| **Lý thuyết** | | **Thực hành** | |
| **Tín chỉ** | **Số tiết** | **Tín chỉ** | **Số tiết** |
|  | GP ứng dụng và PTTH hàm mặt | 3 | 1 | 15 | 2 | 60 | Thi |  |
|  | Mô phôi răng miệng | 1 | 1 | 18 | 0 | 0 | Thi |  |
|  | Cắn khớp học | 3 | 2 | 30 | 1 | 45 | Thi |  |
|  | Bệnh học nội khoa | 3 | 1 | 18 | 2 | 90 | Thi |  |
|  | Bệnh học ngoại khoa | 3 | 1 | 18 | 2 | 90 | Thi |  |
|  | Nhi khoa | 2 | 1 | 18 | 1 | 45 | Thi |  |
|  | Phụ sản | 2 | 1 | 18 | 1 | 45 | Thi |  |
|  | **Tổng cộng** | **17** | **1** | **135** | **9** | **375** |  |  |

***Ghi chú:***

* *Thực tập lâm sàng Nội, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.*
* *Thực tập Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Ung bướu;*
* *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*

**LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** |
| **12/03/2018-24/03/2018** | Bệnh học nội khoa | Bệnh học ngoại khoa | Nhi khoa |
| **26/03/2018-07/04/2018** | Phụ sản |
| **09/04/2018-21/04/2018** | Bệnh học ngoại khoa | Nhi khoa | Bệnh học nội khoa |
| **23/04/2018-05/05/2018** | Phụ sản |
| **07/05/2018-19/05/2018** | Nhi khoa | Bệnh học nội khoa | Bệnh học ngoại khoa |
| **21/05/2018-02/06/2018** | Phụ sản |

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Chương trình đào tạo**

- Năm thứ nhất - thứ năm: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ sáu: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

**2. Kiểm tra và thi học phần**

**2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ năm (đào tạo theo theo học chế tín chỉ)**

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

**2.2. Đối với năm thứ sáu (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)**

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

**3. Thực tập lâm sàng**

- Thực tập lâm sàng tại Khu lâm sàng 1 và 2- Khoa Răng Hàm Mặt, khu Lâm sàng Bệnh viện hoặc khu Mô phỏng lâm sàng. Ngoài ra sinh viên còn thực tập tại Trường tiểu học Lê Bình (quận Cái Răng) và Trường trung học cơ sở Mỹ Khánh (huyện Phong Điền).

- Sinh viên năm thứ năm có thêm 3 tuần thực tập hè (tự học). Khoa Răng Hàm Mặt sẽ tổ chức và quản lý sinh viên tự học (chia 2 nhóm, mỗi nhóm thực tập 3 tuần).

**4. Luận văn / Thi tốt nghiệp**

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2014 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

* Thi tốt nghiệp lâm sàng (3 ĐVHT): thi chạy trạm:
  + 1 trạm bắt buộc là khám làm bệnh án Bệnh học miệng.
  + 2 trạm còn lại là bắt thăm chọn 2 trong 4 trạm thuộc các môn: Phục hình, Phẫu thuật - Nhổ răng, Chữa răng, Nha chu.

**HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN TRUNG KIÊN**